

Số: 655/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 562/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thúy V, sinh năm 1982.** CCCD số: 033182000138 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021. Nơi thường trú và chỗ ở: P601, nhà X ngõ Y Tổ dân phố số 5 phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980.** CCCD số: 036080000199 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021. Đăng ký HKTT và cư trú: P601, nhà X ngõ Y Tổ dân phố số 5 phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn D trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 06/3/2013 tại UBND xã Giao Yến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (Nay là UBND xã Giao Bình, tỉnh Ninh Bình). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời

gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn D cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội cho thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là: cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 31/7/2013 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/02/2016. Sau khi ly hôn, chị V và anh D thỏa thuận chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và cháu B. Về cấp dưỡng nuôi con, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nhi và cháu Bảo, mức cấp dưỡng là 6.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thúy V tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là: cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 31/7/2013 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/02/2016. Giao cháu Nguyễn Văn N và cháu Nguyễn Gia B cho chị Nguyễn Thúy V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng sau ly hôn. Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nhi và cháu Bảo, mức cấp dưỡng là 6.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến các cháu đủ

18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thúy V tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí chị V đã nộp theo biên lai số BTLU/25E/0013595 ngày 27/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 Hà Nội
- VKSND khu vực 4 Hà Nội
- UBND xã Giao Bình, tỉnh Ninh Bình (để ghi vào sổ hộ tịch số 26/2023, quyển số 01/2012 ngày 06/3/2013);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập